

Bản án số: **68/2021/HS-ST**
Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Và Dường.

2. Bà Vương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Tới- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2021/TLST – HS ngày 09/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa ngày 12/7/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 14/9/2021 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn M, sinh năm 1988 tại Long An.

Nơi cư trú: Tổ X, Ấp Y, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1958 và bà Phạm Thị M T, sinh năm 1967; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

2/ Bùi Trung Đ, sinh năm 1994 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số X, Tổ 1, Ấp 2, xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quyết Th, sinh năm 1953 và bà Quách Thị L, sinh năm 1958; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

- ***Bị hại:*** anh Võ Văn H, sinh năm: 1981, địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: chị Bùi Thị Thu Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).
- *Người làm chứng*: Ông Đặng Thanh L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/01/2021, bị cáo Trần Văn M gọi điện thoại rủ bị cáo Bùi Trung Đ đi bắn chim và bắt ong. Sau đó, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60YYY mang theo 01 con dao đi từ huyện Tân Phú đến nhà bị cáo M, cả hai đi đến khu vực ấp 7, xã Thanh Sơn. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua khu vực rẫy của anh Võ Văn H thì bị cáo M phát hiện trong rẫy có trồng nhiều cây mai cảnh, nên bị cáo M nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và rủ bị cáo Đ tham gia.

Cả hai đi bộ vào khu vực rẫy của anh H và sử dụng con dao mang theo thay nhau đào trộm 01 cây mai. Do trời còn sáng nên cả hai bị cáo mang cây mai đi cất giấu gần đó. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, hai bị cáo M và Đ quay lại chỗ cất giấu cây mai, bị cáo M điều khiển xe chở bị cáo Đ ngồi sau ôm cây mai đến khu vực xã Phú Lộc, huyện Tân Phú để nhờ người đàn ông tên Tuấn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán cây mai. Trên đường đi thì bị anh H và anh Đặng Thanh L phát hiện, truy đuổi bắt giữ được hai bị cáo đưa về Công an xã Tà Lài, huyện Tân Phú để làm việc.

Tài sản thiệt hại: 01 cây mai cảnh, cao khoảng 03 mét, hoành khoảng 40 cm, tán rộng khoảng 02 mét.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 04/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Định Quán kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại là: 7.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 cây mai cảnh, cao khoảng 03 mét, hoành khoảng 40 cm, tán rộng khoảng 02 mét; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B3 – 090.29; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen xám; 01 máy tính bảng hiệu Huawei, màu hồng phấn.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Trần Văn M và Bùi Trung Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trần Văn M: 10 tháng đến 12 tháng tù, bị cáo Bùi Trung Đ: 08 tháng đến 10 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, tại ấp X, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Trần Văn M và bị cáo Bùi Trung Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Võ Văn H 01 cây mai cảnh. Giá trị tài sản thiệt hại là 7.000.000 đồng.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Trần Văn M, Bùi Trung Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn nhanh chóng có được tài sản để sử dụng vào mục đích trái phép mà không bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau và trực tiếp thực hiện hành vi, bị cáo M là người khởi xướng và rủ rê bị cáo Đ cùng tham gia, nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo M cao hơn bị cáo Đ.

Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, tài sản đã thu hồi và trao trả cho bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Văn Hiệp đã nhận lại 01 cây mai cảnh nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60YYY, thuộc sở hữu của chị Bùi Thị Thu Th. Chị Th không biết việc bị cáo Đ sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thảo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh đen của bị cáo Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen xám và 01 máy tính bảng hiệu Huawei, màu hồng phấn của bị cáo M. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trao trả cho chủ sở hữu.

Đối với 01 con dao (loại dao tự chế) dài khoảng 20 cm đã thất lạc nên không xử lý.

Đối với người đàn ông tên Tuấn chưa xác M được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác M, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn M** và **Bùi Trung Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Văn M: 10 (mười) tháng tù;

Xử phạt: bị cáo Bùi Trung Đ: 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo Trần Văn M và Bùi Trung Đ tính từ ngày đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Định Quán;
- VKSND H.Định Quán ;
- CCTHADS H.Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thái